

UBND XÃ QUẢNG CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN XUÂN

Số: 163/TBCK-TrMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Châu, ngày 07 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC: 2025 – 2026**

Thực hiện Căn cứ Công văn số 2566/SGDĐT-TC&ĐTGD. Nghệ An, ngày 03/9/2025 Về việc Hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Công văn số 373/UBND-VHXXH Quảng Châu, ngày 12/9/2025 V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã Quảng Châu.

Công văn số 2729/SGD&ĐT-VP&TT Nghệ An, ngày 18/9/2025. V/v phối hợp chỉ đạo, triển khai một số nhiệm vụ đầu năm học và công tác quản lý, thu, chi năm học 2025-2026. Trường MN Diễn Xuân thông báo công khai Các khoản thu năm học: 2024 – 2025 sau:

1) Thu tự nguyện:

Quỹ hội phụ huynh: Thực hiện Thông tư số: 55/TT-BGDĐT. Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2011 Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phụ huynh tự nguyện ủng hộ tại nhóm, lớp và hoạt động tại nhóm lớp, không trích lên trường Hoạt động.

2) Nguồn thỏa thuận:

a) Thỏa thuận nước uống: Nhà trường thỏa thuận với phụ huynh đóng tiền nước uống của trẻ là: $6.000\text{đ}/\text{tháng}/\text{trẻ} \times 9 \text{ tháng} = 54.000 \text{đ}/\text{năm học}/\text{trẻ}$

(Liên kết với Công ty TNHH SX&TM Hoa Lê – Cơ sở Nước Khoáng Thủy Tiên Địa chỉ: Xóm 8 – Diễn Lâm(cũ)- xã Hùng Châu (mới) – tỉnh Nghệ An cung cấp nước uống cho trẻ)

b) Thỏa thuận Dịch vụ bán trú:

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền	Bình quân trẻ/năm	Ghi chú
*	DỰ KIẾN CHI						
A	TIỀN ĂN CỦA TRẺ: 20.000 đồng/ngày/trẻ. Bao gồm:						
	Lương thực, thực phẩm, gia vị để nấu bữa chính, bữa phụ theo quy định và các chi phí liên quan (Tiền ăn thu theo tháng).						
B	CHI TRẢ TIỀN THUÊ KHOÁN NVNA VÀ CHI PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ (Thu theo tháng hoặc theo kỳ)						
I	Trả tiền thuê khoán người nấu ăn		8 người nấu ăn		324.000.000		Mức chi: 8 người x 4.500.000đ x 9 tháng
	Mức thu 390 cháu x 92.400 x 9 tháng = 324.324.000 (Có dự kiến cả thất thu)						
II	Chi phí vật tư: (a+b)						
a	Chi phí để tổ chức bán trú				52.650.000	15.000	
1	Xà phòng ômô	Gói	150	46.000	6.900.000	17.692	1,19/lớp/gói
2	Tẩy bồn cầu thái okay	ống	150	38.000	5.700.000	14.615	1,19/lớp/ống
3	Nước sunligh lau sàn nhà	ống	225	38.000	8.550.000	21.923	1,78/lớp/ống
4	Giấy vệ sinh Hàn Quốc	Dây	225	42.000	9.450.000	24.231	Trẻ MG: 1 tháng/1,5/dây, Nhóm trẻ: 1 tháng/2 dây
5	Dầu rửa bát thái 3,6 kg	Can	60	117.000	7.020.000	18.000	0,48/can/tháng
6	Tiền điện tăng thêm	KW	835	2.000	15.030.000	38.538	38.538/trẻ/năm
b	Mua sắm vật dụng và đồ dùng cá nhân bổ sung				31.587.000	8.999	
1	Bát ăn cơm 14 (inox)	Cái	100	22.000	2.200.000	5.641	

2	Thìa inox	Cái	100	5.000	500.000	1.282	
3	Đĩa (nhựa)	Cái	30	3.500	105.000	269	
4	Tô canh, tô cơm 22 cm	Cái	50	34.000	1.700.000	4.359	
5	Nồi inox 30 x 30	Cái	28	300.000	8.400.000	21.538	
6	Nồi inox 24 x 24	Cái	14	195.000	2.730.000	7.000	
7	Nồi inox 22x 22	Cái	14	175.000	2.450.000	6.282	
8	Nồi inox 20x20	Cái	14	155.000	2.170.000	5.564	
9	Dao con	Cái	3	14.000	42.000	108	
10	Dao thái	Cái	5	150.000	750.000	1.923	
11	Dao gọt, nạo rau củ	Cái	20	12.000	240.000	615	
13	Lọ lưu thực phẩm (200ml)	Lọ	8	25.000	200.000	513	
14	Lọ đựng gia vị (500ml)	Lọ	3	35.000	105.000	269	
15	Khăn lau bếp	Cái	55	5.000	275.000	705	
16	Đũa nấu	Đôi	4	10.000	40.000	103	
17	Đũa ăn	Đôi	40	5.000	200.000	513	
18	Cọ sắt chà nồi	Cái	30	5.000	150.000	385	
19	Nùi rửa bát	Cái	50	3.000	150.000	385	
20	Thớt	Cái	1	480.000	480.000	1.231	
21	Sửa chữa đồ dùng nhà bếp	Cái	1	6.100.000	6.100.000	15.641	
22	Chiếu cói viên	Cái	15	150.000	2.250.000	5.769	
23	Rổ nhựa	Cái	10	35.000	350.000	897	
*	DỰ KIẾN THU						
1	Tiền ăn trả thu theo tháng: 20.000 đ/ngày	Ngày			20.000		
2	Trả tiền thuê khoán người nấu ăn	Tháng	9	324.000.000	830.800		92.400/tháng

3	Chi phí để tổ chức bán trú	Tháng	9	51.660.000	15.000		135.000d/năm
4	Mua sắm vật dụng và đồ dùng cá nhân bổ sung	Năm		31.587.000	9.000		81.000 đ/năm

c) Dự toán thỏa thuận học tiếng anh:

Dự toán kinh phí thu - chi: (Theo NQ số 31/2020/HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

***Dự kiến thu:**

+ Trẻ 3, 4, 5 tuổi: 22.000/tiết/trẻ * 56 tiết = 1.232.000 đồng/trẻ/năm

- Giáo viên người nước ngoài:

+ Trẻ 3, 4, 5 tuổi: 40.000/tiết/trẻ * 14 tiết = 560.000 đồng/trẻ/năm

Tổng cả năm = 1.792.000 đồng

***Dự kiến chi:**

TT	Nội dung	Phương án chi
1	Chi hỗ trợ CSVC, điện, nước	5 %
2	Chi Quản lý	10 %
3	Các chi phí khác của trường	5 %
4	Chi cho Trung tâm ngoại ngữ	80 %
Tổng chi		100%

+ Trung tâm ngoại ngữ nhận 80% học phí, để chi trả các chi phí sau

- Chi lương cho giáo viên Việt Nam và nước ngoài
- Chi công tác quản lý, tuyển dụng, đào tạo, giám sát chuyên môn
- Chi phí đầu tư và duy trì, bảo trì trang thiết bị, cơ sở vật chất mà trung tâm trang bị cho phòng tiếng Anh tại trường.
- Chi phí vận chuyển, đi lại cho giáo viên.
- Chi phí văn phòng phẩm, giáo cụ trực quan, đồ chơi, in ấn tài liệu phục vụ giảng dạy, đánh giá,...

- Chi phí tổ chức các hoạt động, sự kiện, phần thưởng cho học sinh.
- Các chi phí khác liên quan đến chương trình.

d) Dự toán thỏa thuận Học Aerobic:

*** Phương án thu:** Học phí xã hội hóa sẽ thu theo tháng: thu tròn tháng 136.000đồng/tháng/trẻ/8tiết, (17.000đồng/tiết),

trẻ nghỉ từ 4 buổi/tháng sẽ tính học phí nửa tháng, nghỉ dưới 4 buổi vẫn thu tròn tháng(học phí tính theo số lượng trẻ học)

- Học phí: 17.000 đồng/tiết x 70 tiết = 1.190.000 đồng/năm
- Tổng thu cả năm: 1.190.000 đồng

*** Phương án chi:**

- Chi phí cho Công ty: 75% trong tổng thu;
- Chi phí nhà trường: 25% tổng thu, gồm:(BGH quản lý, GV lớp, CSVC, Tổng hợp học phí).

g) Sửa học đường:

Phụ huynh đăng ký theo Công văn hướng dẫn số 2602/SGD&ĐT – VP&TT Nghệ An, ngày 10/9/2025 V/v Triển khai Chương trình bữa ăn học đường. Có sự giám sát của Sở GD&ĐT Nghệ An. Phụ huynh đăng ký theo tháng và trẻ được hưởng các quyền lợi ưu đãi của Công ty (Theo các Diện A,B,C).

Vậy Trường MN Diễn Xuân xin thông báo công khai đến các cấp chính quyền địa phương, các bậc phụ huynh cùng tất cả CB, GV, NV nhà trường được biết./

Nơi nhận

- CMHS;CBGVNVNLD;
- Lưu hồ sơ công khai;
- Lưu VT.


TRƯỜNG
MÃM NƠN
DIỄN XUÂN
Nguyễn Thị Hội